TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2021/QĐST- HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Tống Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/8/2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", Theo Quyết định mở phiên họp số 65/2021/QĐ-TA ngày 15/9/2021 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Bùi Quang V, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố 15, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

2. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1981; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố 15, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Ma Cao - Trung Quốc

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai của anh Bùi Quang V và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của chị Nguyễn Thị C trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quang V và chị Nguyễn Thị C đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27/11/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Năm 2017 chị C đi xuất khẩu tại Ma Cao - Trung Quốc cho đến nay không về Việt Nam. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là sau khi chị C đi nước ngoài, do khoảng cách về địa lý vợ chồng không có điều kiện, thời gian để bên nhau chia sẽ cùng nhau nên dẫn đến thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc, nói chuyện với nhau

nhưng càng về sau càng ít, tình cảm ngày càng phai nhạt, không tôn trọng lẫn nhau và không còn quan tâm đến nhau, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được. Nay anh V và chị C đều nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là Bùi Hà Q, sinh ngày 03/8/2008. Hiện nay cháu Q đang sinh sống cùng anh V. Anh V và chị C thống nhất giao con chung Bùi Hà Q cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Anh V và chị C tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Bùi Quang V và chị Nguyễn Thị C thống nhất trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không vay nợ ai và cũng không ai vay nợ vợ chồng; Về tài sản chung: Anh V và chị C tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và uỷ quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho ông Bùi Sỹ C, sinh năm 1949; CMND số 18392; địa chỉ: Tổ dân phố 15, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị C hiện đang lao động tại Ma Cao - Trung Quốc có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Chị Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho ông Bùi Sỹ C, sinh năm 1949; CMND số 183921; địa chỉ: Tổ dân phố 15, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị C theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quang V và chị Nguyễn Thị C đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 27/11/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của anh Bùi Quang V và chị Nguyễn Thị C hạnh phúc được thời gian 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Năm 2017 chị C đi xuất khẩu sang Ma Cao – Trung Quốc cho đến nay. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do khoảng cách về địa lý, vợ chồng mỗi người một nơi không có điều kiện, thời gian bên nhau để chia sẽ cùng nhau dẫn đến quan điểm sống không hòa hợp, không quan tâm đến nhau, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được. Nay, các đương sự đều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng cuộc hôn nhân của anh Bùi Quang V và chị Nguyễn Thị C không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Như vậy, anh Bùi Quang V và chị Nguyễn Thị C đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Bùi Quang V và chị Nguyễn Thị C có 01 con chung là Bùi Hà Q, sinh ngày 03/8/2008. Từ nhỏ đến nay cháu sống cùng với anh V và ông bà nội, được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, cháu có nguyện vọng được ở với anh V. Chị C hiện đang sinh sống tại Ma Cao - Trung Quốc. Anh V và chị C đã thống nhất giao con chung cho anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên tự thỏa thuận đóng góp cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án xem xét. Xét thấy sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Quang V và chị Nguyễn Thị C

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Bùi Hà Q, sinh ngày 03/8/2008 cho anh Bùi Quang V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Bùi Quang V (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000225 ngày 19/8/2021 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND thị trấn Í;
- UBND thị trấn C;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu